

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC
Km9, Xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ,
Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

-----o0o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh**

Công ty Cổ phần Cơ điện Thủ Đức

Trụ sở chính : Km 9, Xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.

Điện thoại : 028 22144647

Fax : 028 38963159

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Võ Tiên Dũng - Tổng giám đốc

Địa chỉ : Km 9, Xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.

Điện thoại : 0988 752 191

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần Cơ Điện Thủ Đức năm 2022.

Để thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định, Công ty Cổ phần Cơ điện Thủ Đức kính gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh nội dung công bố thông tin như đã nêu trên.

Đồng thời Công ty cũng thực hiện công bố thông tin trên trang web: <https://www.codientd.com> ngày 18/03/2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đính kèm:

Báo cáo thường niên năm

2022 số 58/2023/BC-

CĐTD-HĐQT

Người thực hiện công bố thông tin

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ TIÊN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

-----o0o-----

Số: 58/2023/BC-CĐTD-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC
Năm 2022

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và mã số thuế số: 0301824508.
- Vốn điều lệ: 152,973,330,000 đồng (Một trăm năm mươi hai tỷ, chín trăm bảy mươi ba triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 152,973,330,000 đồng (Một trăm năm mươi hai tỷ, chín trăm bảy mươi ba triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ: Km số 9, Xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (028)22144646
- Số fax: 028.38.963159
- Website: <http://www.codientd.com>
- Email: codien@emcthuduc.com.vn
- Mã cổ phiếu: EMC

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức tiền thân là Nhà Máy Sửa Chữa Cơ Điện - là một doanh nghiệp Nhà nước, trực thuộc Công ty Điện lực 2, được thành lập từ năm 1976. Năm 1996 đổi tên thành Nhà Máy Cơ Điện. Đến tháng 6/1999, tách khỏi Công Ty Điện Lực 2 và trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện Lực Việt Nam), được thành lập theo Quyết định số 31/1999/QĐ-BCN ngày 03/06/1999 của Bộ Công nghiệp Việt Nam, và đổi tên thành Công ty Cơ điện Thủ Đức.

- Theo Quyết định số 337/QĐ-BCN, ngày 26/01/2007 của Bộ Công nghiệp; Quyết định số 1092/QĐ-BCT ngày 15/10/2007 của Bộ Công Thương Công Ty Cơ Điện Thủ Đức được duyệt phương án cổ phần hoá chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công Ty cổ phần.

- Sau khi tổ chức Đại hội cổ đông thành lập, ngày 02/01/2008, theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công Ty Cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công Ty cổ phần, trong đó Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam (EVN) giữ 40.05% vốn điều lệ (đến thời điểm 31/12/2016).

- Ngày 29/11/2012, theo Quyết định chấp nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số: 128/QĐ-SGDHCM, ngày 31/8/2012 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, CTCP Cơ điện Thủ Đức đã chính thức đăng ký niêm yết 8,073,000 cổ phiếu của Công ty giao dịch chứng khoán trên sàn TP.HCM (HOSE), với mã chứng khoán EMC.

- Năm 2016, Theo giấy chứng nhận số 10/GCN-UBCK ngày 04/02/2016, Công ty phát hành thành công 3,400,000 cổ phần ra công chúng và đã niêm yết bổ sung trên sàn HOSE. Đồng thời, Công ty cũng đã tiến hành thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 5 ngày 20/06/2016 tăng vốn điều lệ từ 80,730,000,000 đồng lên 114,730,000,000 đồng.

- Đến cuối tháng 3/2018, thực hiện chủ trương của Chính phủ và Ngành Điện, Tập đoàn Điện lực Việt nam đã thoái toàn bộ phần vốn Nhà nước tại CTCP Cơ điện Thủ Đức (40.05 % vốn Điều lệ) theo phương thức khớp lệnh trên sàn chứng khoán HOSE.

- Năm 2019, theo giấy chứng nhận số 19/GCN-UBCK ngày 20/03/2019, Công ty phát hành thành công 3,824,333 cổ phần ra công chúng và đã niêm yết bổ sung trên sàn HOSE. Đồng thời, Công ty cũng đã tiến hành thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 7 ngày 12/07/2019 tăng vốn điều lệ từ 114,730,000,000 đồng lên 152,973,330,000 đồng.

Tầm nhìn và tôn chỉ hoạt động

- Tầm nhìn:

Với nền tảng chất lượng và giá trị cung cấp dịch vụ của sản phẩm, đồng hành với việc không ngừng nghiên cứu cải tiến sản phẩm, ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, kiện toàn hệ thống quản lý, EMC phấn đấu trở thành Công ty sản xuất máy biến áp hàng đầu trong nước và khu vực.

- Sứ mệnh:

Chuyên nghiệp trong sản xuất, thỏa mãn tối đa lợi ích của khách hàng trên cơ sở cung cấp những sản phẩm, dịch vụ tối ưu, nhiều tiện ích, chi phí có tính cạnh tranh cao.

- Triết lý của EMC:

Khách hàng là trung tâm, người lao động là tài sản quý giá. EMC vững bước đi lên.

- Giá trị cốt lõi :

CHẤT LƯỢNG – TÍN NHIỆM
TẬN TÂM – TRÍ TUỆ
HỢP TÁC – CHIA SẼ
HÀNH ĐỘNG – CHUYÊN NGHIỆP
SÁNG TẠO – HIỆU QUẢ

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh:

- Chế tạo máy biến áp, chế tạo phụ tùng cho các nhà máy điện, phụ kiện đường dây và trạm điện, tủ bảng điện các loại;
- Thí nghiệm và sửa chữa thiết bị điện; Sửa chữa, lắp đặt các tổ máy phát điện Diesel;
- Xây lắp công trình điện công nghiệp và dân dụng đến cấp điện áp 220KV;
- Gia công cơ khí, sản xuất trụ điện thép và giá đỡ thiết bị đến 500KV;
- Sản xuất cáp điện, dây điện từ các loại;
- Kinh doanh và xuất nhập khẩu máy biến áp, các phụ tùng, thiết bị điện. thiết bị công nghệ thông tin, viễn thông;
- Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho bãi; kinh doanh bất động sản.

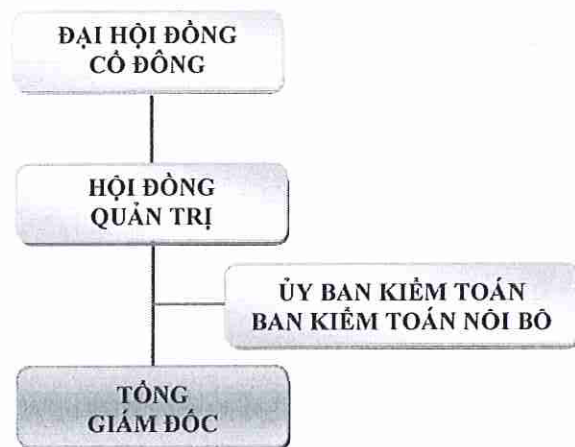
b) Địa bàn kinh doanh: Công ty có địa bàn hoạt động kinh doanh trên phạm vi cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

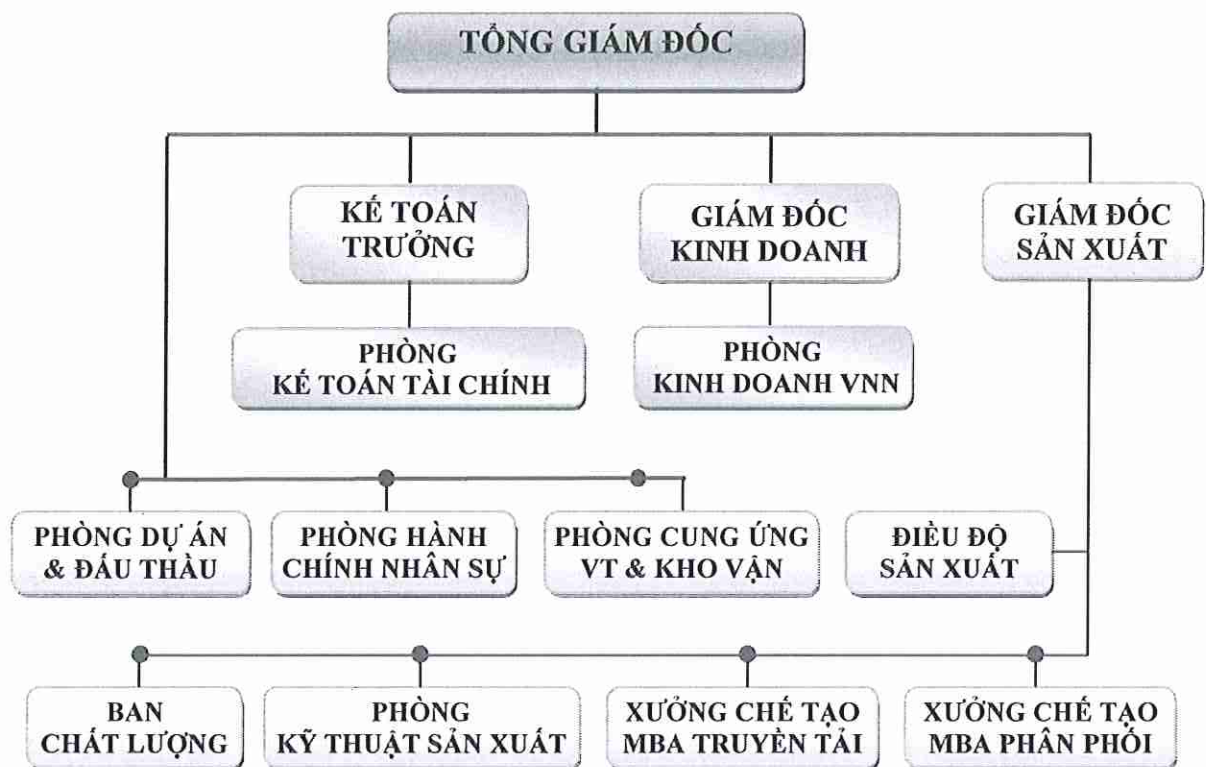
a) Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị công ty EMC, tuân thủ quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp:

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty
- Hội đồng quản trị, có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.
- Tổng giám đốc.



b) Cơ cấu bộ máy quản lý:



c) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển:

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đẩy mạnh công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư để phát triển các sản phẩm, hàng hóa trong nước sản xuất được, trở thành một công ty hàng đầu về sản xuất và cung cấp các sản phẩm máy-biến áp.
- Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, nâng cao quy mô, năng động, sáng tạo, liên tục cải tiến, đổi mới công nghệ để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm năng suất.
- Luôn mang tới cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất và nhanh chóng nhất, tạo mối quan hệ thân thiết, lâu dài và bền vững với khách hàng.
- Thiết lập môi trường làm việc tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, coi trọng và ưu tiên mọi nguồn lực của Công ty cùng với sự quan tâm của Nhà nước, các cấp Bộ ngành để đầu tư xây dựng mới, cải tạo nhà xưởng, mua sắm các thiết bị công nghệ mới hiện đại phục vụ cho công tác thiết kế, chế tạo thử nghiệm sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm đã sản xuất được và phát triển nhiều sản phẩm mới, đặc biệt là máy biến

áp phân phối siêu tổn thất và máy biến áp lực dung lượng tới 63MVA – điện áp 110KV.

- Liên kết với các đối tác nước ngoài, từng bước đầu tư công nghệ sản xuất tiên tiến nhất để chế tạo các loại sản phẩm có chất lượng cao mà trong nước chưa sản xuất được. Nhập khẩu các công nghệ và thiết bị sản xuất hiện đại phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.
- Tối đa hóa lợi nhuận, lợi ích của cổ đông và tập thể cán bộ, nhân viên trong công ty.

b) Chiến lược phát triển trung, dài hạn:

- Đầu tư nghiên cứu nâng cao năng lực sản xuất trong lĩnh vực máy biến áp truyền tải lên đến 220kV – 500kV.
- Đầu tư công nghệ và trang bị thêm thiết bị hiện đại, đẩy mạnh công tác nghiên cứu sản phẩm mới có chất lượng phù hợp với đa dạng đối tượng khách hàng trên cơ sở phát triển nguyên vật liệu sẵn có trong nước. Cải tiến, nâng cấp mẫu mã, chất lượng và nhãn mác sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng trong và ngoài nước.
- Mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm trong nước và ngoài nước, tập trung đầu tư vào các vùng thị trường còn thiếu, còn yếu. Nâng cao thị phần cung cấp thiết bị cơ khí- thiết bị điện trong cả nước và tăng cường công tác xuất khẩu. Từng bước áp dụng phương thức phân phối hiện đại kết hợp hệ thống phân phối truyền thống hiện có. Chú trọng vào công tác chống giả mạo, mượn danh nghĩa và bảo vệ thương hiệu EMC của Công ty.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất và năng lực cạnh tranh để tiến tới xuất khẩu sản phẩm.
- Công ty sẽ tập trung vào công tác hỗ trợ khách hàng và thực hiện tốt dịch vụ hậu mãi; có chiến lược kinh doanh linh hoạt, nhất là đối với những khách hàng có doanh thu tốt đảm bảo chính sách bán hàng của Công ty trong từng thời kỳ.

c) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Xây dựng hình ảnh sản phẩm công ty thân thiện với môi trường. Xác định những yếu tố từ sản phẩm gây ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe và an toàn của con người từ đó có những hoạt động cải tiến sản phẩm, đổi mới về công nghệ và quá trình sản xuất nhằm xây dựng và đóng góp cho xã hội, môi trường sống và cộng đồng dân cư được tốt đẹp.
- Xây dựng những giải pháp xử lý kịp thời khi xảy ra những sự cố từ sản phẩm đối với môi trường, xã hội.
- Duy trì các hoạt động xã hội và hợp tác chặt chẽ với các đơn vị, khách hàng, để công tác phục vụ cộng đồng và người dân ngày càng tốt hơn.

5. Các rủi ro:

a) Nhóm yếu tố môi trường vĩ mô có ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

- Rủi ro về kinh tế và tăng trưởng kinh tế:

Sự biến động của lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.

Là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực chế tạo các loại máy biến áp (trong đó nguyên vật liệu chính để sản xuất chiếm tỷ lệ 60% phải nhập khẩu) nên có thể nói, môi trường kinh tế vĩ mô trong nước có những ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ quá trình phát triển của Công ty.

Rủi ro dịch bệnh, chiến tranh có thể ảnh hưởng tăng trưởng nhu cầu thị trường của ngành nói chung và cũng ảnh hưởng lực lượng lao động, năng suất lao động của công ty.

- Rủi ro lạm phát:

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường.

Bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Năm 2022, lạm phát được dự báo sẽ gia tăng do đầu tư công, chi phí phát sinh do dịch bệnh kéo dài, tình hình chiến tranh trên thế giới làm giá dầu tăng cao gây ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp về cả mặt bằng đầu vào và đầu ra cũng như các hoạch định chiến lược của các doanh nghiệp và của Công ty.

- Rủi ro lãi suất:

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Khi lãi suất tăng lên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Chính vì thế, khi lãi suất biến động sẽ ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, Công ty áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí như giảm vốn vay từ ngân hàng và thay bằng các nguồn khác có chi phí vốn thấp hơn, đồng thời tăng cường huy động vốn cho sản xuất kinh doanh từ các cổ đông của Công ty qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

- **Rủi ro về tỷ giá:**

Trong hoạt động kinh doanh chung, Công ty thực hiện công tác sản xuất một phần phải nhập khẩu nguồn nguyên vật liệu từ nước ngoài. Nguồn nguyên liệu nhập khẩu của Công ty chủ yếu được mua từ các nước G7, Nhật, Nga ... Việc thanh toán tiền hàng được sử dụng bằng các ngoại tệ như USD, EUR, JPY... Do vậy bất kỳ sự thay đổi tỷ giá nào cũng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Rủi ro về luật pháp:**

Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi Công ty phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay Công ty đã có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh nên phần nào đã thích nghi với những sự thay đổi về môi trường pháp lý ở Việt Nam. Chính sách cho thuê đất dài hạn, thay đổi quy hoạch sử dụng đất của Tp.HCM chưa ổn định cũng là một trong những rủi ro pháp lý.

b) Nhóm yếu tố vi mô bên ngoài tổ chức tác đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

- **Rủi ro về nguồn nguyên liệu:**

Các loại vật liệu chính như tôn tấm, tôn silic, thép vô định hình amorphous, dây điện từ, đồng, dầu biến thế, xăng dầu... Công ty sử dụng chủ yếu được mua lại từ các Công ty cung ứng trong nước và một số được nhập khẩu từ nước ngoài. Sự biến động giá cả trong nền kinh tế hội nhập hiện nay tạo áp lực lớn cho việc duy trì và phát triển thị trường hiện tại.

Để giảm thiểu rủi ro từ sự biến động giá nguyên vật liệu đầu vào đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện công tác nhập khẩu trực tiếp vật tư nguyên liệu chủ yếu để sản xuất dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm. Đồng thời, Công ty cũng có dự báo và kế hoạch nguồn nguyên liệu dự trữ linh hoạt, đặc biệt là nguyên liệu chính để chủ động trong sản xuất.

- **Rủi ro về sản lượng và tiêu thụ sản phẩm:**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được xây dựng dựa vào một phần của công tác dự báo sản lượng sản phẩm được sản xuất và khả năng tiêu thụ sản phẩm của các khách hàng trong ngành Điện, khách hàng công nghiệp địa phương...trong các năm tới. Do đó, nếu có yếu tố khách quan, hoặc bất khả kháng nào làm sản lượng, sản phẩm được sản xuất và khả năng tiêu thụ sản phẩm thực tế thấp hơn dự báo cũng có thể ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty. Yếu tố kinh tế vĩ mô bất ổn cộng thêm dịch bệnh kéo dài, tình hình chiến tranh trên thế giới sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu thị trường ngành nói chung và sản lượng tiêu thụ của công ty.

Dự báo về biến động nhu cầu chuẩn loại sản phẩm cần cho thị trường, tiến độ giao hàng ngày càng rút ngắn làm cho viện chuẩn bị và triển khai gặp khó khăn, đây là vấn đề thách thức lớn cho khâu tổ chức sản xuất của công ty.

Rủi ro đối thủ cạnh tranh:

Sự đầu tư và phát triển của đối thủ về trình độ công nghệ cũng như tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, thâm nhập sâu vào thị trường truyền thống.

Rủi ro hệ thống kênh phân phối sản phẩm:

Sự cân đối giữa chính sách ưu đãi, tồn kho và các công cụ quản lý bán hàng để nắm bắt được diễn biến trên thị trường, nhu cầu thị trường và những chỗ có thể tiết kiệm chi phí một cách hợp lý.

c) Nhóm yếu tố môi trường nội bộ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính (i) sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty cần tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

Áp lực về việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có, vốn đầu tư ra bên ngoài; cập nhật, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; tổ chức đào tạo toàn diện nguồn nhân lực để khai thác triệt để năng lực của toàn hệ thống.

d) Rủi ro khác:

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh covid-19, tình hình chiến tranh thế giới..., là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản như nhà xưởng, hàng hóa thành phẩm tồn kho và bảo hiểm con người.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Dvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	621,419	622,427	763,304

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	2022
2	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	4,008	3,127	990
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1,128	2,691	555
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty.	1,128	2,691	555
5	Tăng trưởng doanh thu thuần	46.9%	0.2%	22.63%
6	Tăng trưởng lợi nhuận HĐKD	158.9%	-23.0%	-68.34%
7	Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-9.7%	138.6%	-79.37%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020-2022

Trong năm 2022, viễn cảnh kinh tế trong nước và ngành Công nghiệp thiết bị điện nói riêng còn tồn tại những rủi ro đối với tăng trưởng kinh tế trong dài hạn. Dư nợ dự phòng lớn trong khu vực công, khó khăn của nền kinh tế trong nước và ngành sản xuất cơ khí nói riêng, đã có ảnh hưởng đến sản phẩm của doanh nghiệp sản xuất thiết bị cơ khí điện như Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức. Tuy nhiên, bằng nỗ lực của tập thể người lao động, sự quyết tâm của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Công ty đã linh hoạt vận dụng các chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp tại từng thời điểm để cố gắng đạt kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn như đã nêu, nhưng Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đã quyết tâm vượt qua, đã tìm kiếm và thực hiện nhiều giải pháp kinh tế kỹ thuật, giảm chi phí để bù đắp những chi phí gia tăng. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội cổ đông 2022 giao cho, cụ thể:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty đạt 763,304 triệu đồng, tăng 22.63% so với năm 2021, tăng 17.43% so với kế hoạch năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 555 triệu đồng, giảm 79.37% so với năm 2021, giảm 77% so Kế hoạch năm 2022.

b) Tình hình biến động các khoản chi phí:

Đvt: triệu đồng

STT	Hạn mục chi phí	2020	2021	2022
1	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	586,763	601,637	722,102
2	Chi phí bán hàng	14,626	4,857	16,399
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,098	5,800	8,107
4	Chi phí tài chính	5,956	7,083	16,681
5	Chi phí khác	946	153	180
	Tổng chi phí	618,389	619,530	763,469

STT	Hạng mục chi phí	2020	2021	2022
Tỷ trọng chi phí				
1	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	94.9%	97.1%	94.6%
2	Chi phí bán hàng	2.4%	0.8%	2.1%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.6%	0.9%	1.1%
4	Chi phí tài chính	1.0%	1.1%	2.2%
5	Chi phí khác	0.2%	0.0%	0.0%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020-2022

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành:

- Ông: **VÕ TIẾN DŨNG** - Tổng Giám đốc (từ 18/4/2021)

Số lượng cổ phần nắm giữ: 2,040,546 cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 2,040,546 cổ phần.

Từ tháng/năm	Đến tháng/năm	Chức danh
1/1/2020	17/4/2021	Giám đốc kinh doanh – CTCP Cơ Điện Thủ Đức

- Ông: **NGÔ HỮU THÀNH**: Quyền TP. KTTC (từ 21/12/2021 đến 15/12/2022)

- Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

Từ tháng/năm	Đến tháng/năm	Chức danh
10/2021	20/12/2021	Kế toán tổng hợp - CTCP Cơ Điện Thủ Đức

- Bà: **NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG**: Quyền TP. KTTC (từ 15/12/2022)

- Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

Từ tháng/năm	Đến tháng/năm	Chức danh
09/2014	15/12/2022	Phó phòng TKTC - CTCP Cơ Điện Thủ Đức

b) Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2022, nhân sự trong Ban điều hành có sự thay đổi:

+ Bà Nguyễn Thị Kim Phượng được bổ nhiệm Quyền trưởng phòng Kế toán – Tài chính, phụ trách công tác Kế toán – Tài chính thay Ông Ngô Hữu Thành từ 15/12/2022.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến ngày 31/12/2022

STT	Phân loại lao động	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
I	Số lượng nhân viên	141	
II	Phân theo trình độ lao động		
	Trình độ trên đại học	3	2.1%
	Trình độ đại học	45	31.9%
	Trình độ dưới đại học	93	66%
III	Phân loại theo giới tính		
	Nam	107	75.9%
	Nữ	34	24.1%
IV	Phân loại theo thời gian		
	Lao động không thuộc diện ký Hợp đồng lao động	0	0
	Hợp đồng dài hạn	111	78.7%
	Hợp đồng ngắn hạn	30	21.3%

- Chính sách đối với người lao động:

✓ **Chính sách đào tạo:**

Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, hằng năm Công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo cho CBCNV và triển khai thực hiện nghiêm túc, cụ thể như sau:

+ Đào tạo nhân viên mới với mục đích để nhân viên mới nhanh chóng nắm bắt công việc và hòa nhập vào môi trường làm việc của Công ty. Đào tạo hội nhập cho tất cả CBCNV về Sơ đồ tổ chức, Nội quy lao động, Các quy định Công ty, An toàn lao động, chức năng nhiệm vụ theo mô tả công việc của từng CBCNV

+ Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

+ Huấn luyện về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, sơ cứu, cấp cứu,...

+ Đào tạo kỹ năng quản trị cho CBCNV cấp trung.

+ Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ nội bộ tại Công ty như: Kỹ năng bán hàng, Sản phẩm Công ty, Quy trình sản xuất, Quản lý chất lượng sản phẩm.

+ Đào tạo kỹ năng quản lý cho CBCNV cấp trung.

+ Đào tạo cho công nhân mới, đào tạo nâng bậc và đào tạo công nghệ mới cho công nhân cũ,...

✓ **Chính sách tiền lương, thưởng:**

+ Công ty xây dựng quy chế trả lương, thưởng, hệ thống thang bảng lương và phụ cấp riêng phù hợp với ngành nghề hoạt động, đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của nhà nước, tương xứng với trình độ, công việc, năng lực và mức độ đóng góp cũng như sáng tạo của từng người, tạo được sự công bằng, động viên, khuyến khích CBCNV hăng say làm việc, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Công ty trả lương cho CBCNV theo đơn vị sản phẩm sản xuất ra và tiêu thụ trong tháng, quý, năm trên cơ sở vị trí công việc và đánh giá kết quả công việc của từng người trong tháng.

✓ **Các chế độ, chính sách khác với người lao động:**

+ Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.

+ Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp hằng năm cho CBCNV để phát hiện bệnh lý kịp thời chăm sóc và điều trị.

+ Công ty luôn chú trọng đến công tác Bảo hộ lao động, công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy.

+ Công ty rất quan tâm đến môi trường và điều kiện làm việc của người lao động: trang đầy đủ phương tiện làm việc, bảo hộ lao động, áp dụng các biện pháp chống nóng, giảm bụi, giảm tiếng ồn, phụ cấp cho người lao động trong môi trường nặng nhọc, độc hại...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn trong năm 2022: Trong năm 2022 công ty tập trung hoàn thiện và khai thác các công trình đã đầu tư 2019-2020 và hợp lý hóa quy trình công nghệ. Không có dự án đầu tư lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	741,971	688,111	-7.26%
Doanh thu thuần	622,427	763,304	22.63%

Chỉ tiêu	2021	2022	% tăng/giảm
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3,127	990	-68,34%
Lợi nhuận khác	567	1,093	92,77%
Lợi nhuận sau thuế	2,691	555	-79,37%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020-2022

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	2021	2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.15	1.16
+ Hệ số thanh toán nhanh		
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0.59	0.54
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	72.95%	76.17%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	353.74%	319.62%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2.42	2.27
+ Vòng quay TTS		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.84	1.11
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.43%	0.07%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1.66%	0.34%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.36%	0.08%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.50%	0.13%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần tại thời điểm ngày 31/12/2022, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần: 15,297,333 (Mười năm triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn ba trăm ba mươi ba cổ phần).
- Mệnh giá cổ phần: 10,000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15,297,333 cổ phần.
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông:

STT	Loại hình sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông nhà nước: Tập đoàn điện lực Việt Nam.	0				
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0				
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
3	Cổ đông lớn:	14,462,203	94.54%	7		7
	- Trong nước	14,462,203	94.54%	7		7
	- Nước ngoài					
4	Cổ đông nhỏ:	83,130	5.46%	720	7	713
	- Trong nước	808,610	5.29%	717	6	711
	- Nước ngoài	26,520	0.17%	3	1	2
	Tổng cộng	15,297,333	100%	727	7	720

(Ghi chú: Theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 09/03/2023 do VSD cung cấp)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Từ cuối tháng 03/2018, trong cơ cấu vốn sở hữu CTCP, Công ty đã thoái hết toàn bộ phần vốn nhà nước (trước đây do EVN nắm giữ).

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: nắm giữ 30,000 cổ phần của Công ty cổ phần Dịch vụ - Thương mại – Đầu tư Điện lực

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm :

NGUYÊN VẬT LIỆU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
TOLE AMORPHOUS	kg	594,790
TOLE SILIC	Kg	300,185
ĐỒNG LÁ	Kg	129,481
ĐỒNG TRÒN	Kg	201,643
ĐỒNG DẸP	Kg	54,707
ĐỒNG THANH	Kg	9,402
GIẤY, BÌA CÁCH ĐIỆN	Kg	68,754
DẦU CÁCH ĐIỆN	Lít	682,233
SỨ CÁCH ĐIỆN	cái	9,898

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Không có.*

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tổng số năng lượng tiêu thụ trực tiếp trong năm 2022: 862,191Kw/h.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không có*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không có.*

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức cung cấp; Tiêu thụ bình quân: 58.4 m³/ngày.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *Không có.*

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn chịu sự kiểm tra và giám sát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về môi trường. Trong năm 2022, Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động bình quân năm 2022: 131 người, số lượng nhân sự tính đến ngày 31/12/2022: 141 người. Với mức thu nhập bình quân đối với người lao động: 12,301,603 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Cấp phát bảo hộ lao động đầy đủ và kịp thời tới từng bộ phận sản xuất.
- Thực hiện dọn dẹp kho bãi, cảnh quan nơi làm việc tạo môi trường làm việc thân thiện, không khói, bụi, ô nhiễm...
- Thực hiện mua bảo hiểm tai nạn 24 giờ cho toàn thể CBNV.
- Hằng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm cho toàn thể cán bộ công nhân viên để xác định bệnh nghề nghiệp, xác định mức sức khỏe để có biện pháp chữa trị kịp thời.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo CNKT trung bình mỗi năm: từ 20 đến 30 giờ.
- Đối với cán bộ nghiên cứu, thiết kế, phát triển công nghệ: cho tham gia các hội thảo chuyên ngành.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ công nhân viên tham gia các khóa học ngắn hạn, dài hạn phục vụ sản xuất kinh doanh và phát triển kỹ năng nghề nghiệp.
- Tổ chức các buổi đào tạo An toàn vệ sinh lao động; Phòng cháy chữa cháy

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Luôn tham gia đóng góp khi địa phương có yêu cầu.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Theo chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050 của Việt Nam đã được Chính phủ phê duyệt năm 2012 đưa ra 3 nhiệm vụ chính gồm: (1). Giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; (2). Xanh hoá sản xuất, khuyến khích phát triển công nghiệp xanh, nông nghiệp xanh; (3). Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững.

Để thực hiện các nhiệm vụ này, Chính phủ đã phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020, trong đó việc hình thành khung chính sách tài chính tăng trưởng, nhằm huy động vốn cho tăng trưởng xanh. Để nền kinh tế xanh hơn thì bản thân các doanh nghiệp trong nước phải có hành động cụ thể, thiết thực góp phần làm nền kinh tế xanh hơn. Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức luôn hướng đến việc đạt tiêu chuẩn sản xuất thân thiện đến môi trường. Cụ thể là từ năm 2008 đến nay, Công ty đầu tư dây chuyền và đẩy mạnh sản xuất sản phẩm mới máy biến áp phân phối dùng vật liệu Amorphous, có tổn hao không tải thấp, sử dụng hiệu quả kinh tế, thân thiện với môi trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ thực hiện 2022	Thực hiện 2021	Tỷ lệ thực hiện 2022/2021
1	Doanh thu thuần	650,000	763,304	117%	622,427	123%
2	Lợi nhuận sau thuế	2,400	555	23%	2,691	21%
3	Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) (đồng)	156.89	36.29	23%	175.91	21%

Trong năm 2022 lợi nhuận sau thuế đạt 23% so kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra; giảm 79% so với năm 2021.

Cơ cấu doanh thu 2020-2022:

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	2020		2021		2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng	576,737	92.81%	592,603	95.21%	729,337	95,55%
Doanh thu cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	44,682	7.19%	29,824	4.79%	33,967	4,45%
Tổng	621,419		622,427		763,304	

Cơ cấu lợi nhuận gộp 2020-2022:*Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	2020		2021		2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng	18,727	54.04%	15,821	76.10%	26,126	63.41%
Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	15,929	45.96%	4,970	23.90%	15,075	36.59%
Tổng	34,656		20,790		41,201	

Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu 2020-2022:

Chỉ tiêu	2020	2021	2022
Tỷ suất LN gộp bán hàng/ doanh thu bán hàng	3.25%	2.67%	3.58%
Tỷ suất LN gộp dịch vụ và khác/ doanh thu dịch vụ và khác	35.65%	16.66%	44.38%
Tỷ suất LN gộp/ doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.58%	3.34%	5.39%

2. Tình hình tài chính:**a) Tình hình tài sản:**

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản của công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức đạt 688 tỷ đồng, giảm 53 tỷ đồng, tương ứng giảm 7.25% so với năm 2021. Xét về mặt cơ cấu thì tài sản ngắn hạn giảm 6.68% chiếm 88.83% tổng tài sản và tài sản dài hạn giảm 11.59% chiếm 11.17% tổng tài sản.

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	2022		2021		Tăng/Giảm so với đầu năm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%
A. Tài sản ngắn hạn	610,949	88.78%	654,724	88.24%	- 43,775	-6.68%
I. Tiền và tương đương tiền	36,826	5.35%	8,997	1.21%	27,829	309.31%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn			-			

Khoản mục	2022		2021		Tăng/Giảm so với đầu năm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	236,209	34.33%	324,133	43.69%	-87,924	-27.16 %
IV. Hàng tồn kho	324,424	47.14%	309,697	41.74%	14,727	4.76%
V. Tài sản ngắn hạn khác	13,489	1.96%	11,897	1.60%	1,592	13.38 %
B. Tài sản dài hạn	77,162	11.22%	87,247	11.76%	(10,085)	-11.56%
I. Các khoản phải thu dài hạn			-		-	
II. Tài sản cố định	74,815	10.87%	81,206	10.94%	-6,391	-7.87%
III. Tài sản dở dang dài hạn			-			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	90	0.013%	300	0.04%	-210	-70%
V. Tài sản dài hạn khác	2,257	0.33%	5,741	0.77%	- 3,484	-60.68%
TỔNG TÀI SẢN	688,111	100.00%	741,971	100.00%	53,860	-7.26%

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả của công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức tại ngày 31/12/2022 là 524 tỷ đồng chiếm 76% tổng nguồn vốn, giảm 54 tỷ đồng tương đương giảm 09% so với năm 2021. Nợ ngắn hạn chủ yếu là các khoản nợ thương mại như phải trả cho người bán 306.6 tỷ đồng, người mua trả tiền trước 14.8 tỷ đồng.

Tổng nợ vay của công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức tại ngày 31/12/2022 là 194.5 tỷ đồng.

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	2022		2021		Tăng/Giảm so với đầu năm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%
C. Nợ phải trả	524,123	76.17%	578,446	77.96%	-54,320	-9.39%
I. Nợ ngắn hạn	524,115	76.16%	578,438	77.96%	-54,320	-9.39%
II. Nợ dài hạn	8		8	0.001%	-	

Khoản mục	2022		2021		Tăng/Giảm so với đầu năm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%
D. Nguồn vốn chủ sở hữu	163,987	23.83%	163,525	22.04%	460	0.28%
I. Vốn chủ sở hữu	163,987	23.83%	163,525	22.04%	460	0.28%
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác						
TỔNG NGUỒN VỐN	688,111	100.00%	741,971	100.00%	-53,860	-7.26%

3/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2022, Công ty tổ chức sắp xếp lại lực lượng lao động trực tiếp và gián tiếp phù hợp theo hướng tinh gọn, tiết giảm chi phí, giảm các cấp quản lý trung gian, giảm chồng chéo công việc, chức năng giữa các bộ phận, nâng cao năng suất lao động. Quản lý kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính bằng phần mềm tiên tiến nên đã kiểm soát tốt kết quả kinh doanh - quản lý vật tư và công tác tài chính - lao động tiền lương... để từng bước đưa hoạt động quản lý, tổ chức kinh doanh của Công ty theo mô hình các Công ty sản xuất thiết bị điện tiên tiến trong khu vực.

4/ Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trong năm 2023 và những năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện chương trình đầu tư nâng cao năng lực sản xuất máy biến áp truyền tải lên đến 220kV, tầm nhìn đến 500kV. Nghiên cứu đầu tư mặt bằng sản xuất mới phù hợp định hướng phát triển, phù hợp quy hoạch và có tính ổn định lâu dài; đầu tư trang thiết bị theo hướng công nghệ hiện đại tiên tiến để tăng năng lực cạnh tranh.

a) Về công tác sản xuất

- Khai thác và sử dụng các thiết bị đã đầu tư một cách hợp lý nhất, để tăng sản lượng, đáp ứng nhu cầu sản xuất của công ty, nhất là các máy móc chủ lực dùng chế tạo lõi từ, cuộn dây, lắp ráp ruột máy, vỏ máy, thử nghiệm ... cho máy biến áp.
- Kiểm soát và hiệu chỉnh phù hợp các quy trình, hướng dẫn, quy định phù hợp với yêu cầu công nghệ, huấn luyện cho nhân viên nâng cao trình độ tay nghề, góp phần giảm tình trạng hư hỏng sản phẩm trong quá trình sản xuất để đảm bảo công ty vận hành ổn định.
- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư, nâng cấp các hệ thống, dây chuyền sản xuất máy biến áp phân phối, truyền tải, dây chuyền sản xuất cơ khí và máy móc thiết bị trong hệ thống theo kế hoạch đã đặt ra, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí.

- Nâng cao năng lực sửa chữa máy biến áp truyền tải lên đến 220kV – 500kV, hướng đến sản xuất các loại máy này.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm bằng các giải pháp quản lý chất lượng toàn diện từ khâu sản xuất đầu tiên đến khâu cuối cùng. Theo đó, cần kiểm soát chặt chẽ công tác thiết kế, thu mua vật tư, nguyên liệu đầu vào, đặc biệt đối với các nguyên liệu chính như: sắt thép, tole silic, dầu cách điện, sứ cách điện. Đồng thời, nghiêm túc thực hiện đúng quy trình hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong các công đoạn sản xuất.
- Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng và vận hành các thiết bị theo đúng quy định của nhà sản xuất và công ty ban hành để đảm bảo thiết bị vận hành liên tục và ít hư hỏng xảy ra.

b) Công tác kỹ thuật, công nghệ và đầu tư:

- Triển khai đầu tư phần mềm mô phỏng thiết kế MBA, nâng cấp và phát triển phần mềm tính toán thiết kế tối ưu máy biến áp, tự động hóa trong công tác tính toán, hiệu chỉnh thiết kế, dự toán, báo giá, lưu trữ...
- Cải tiến công nghệ, thiết kế phù hợp nhằm để sử dụng nguyên vật liệu tiết kiệm, hiệu quả, tạo ra tính cạnh tranh cao cho sản phẩm máy biến công ty.
- Nghiên cứu chuyên sâu và thực hiện các chuyên đề về giảm các hệ số công nghệ, định hướng cho việc đầu tư công nghệ hợp lý nhằm tối ưu chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm MBA.

c) Về công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

- Căn cứ theo phản ứng của khách hàng/thị trường Công ty xem xét và ra quyết định đẩy mạnh sản xuất sản phẩm mới máy biến áp phân phối dùng vật liệu amorphous, có tổn hao không tải thấp, sử dụng hiệu quả kinh tế, thân thiện với môi trường; đầu tư dây chuyền sản xuất máy biến áp truyền tải 110kV-220kV-500kV.

d) Công tác tài chính:

- Xây dựng kế hoạch tài chính, chi phí, kiểm soát dòng tiền, quay nhanh dòng vốn nhằm đạt hiệu quả kinh tế, tài chính tối ưu nhất.
- Cân đối nguồn tiền, tình hình tài chính phù hợp, ưu tiên hoạt động SXKD của công ty và các dự án theo mục tiêu, chiến lược của công ty.

e) Về công tác bán hàng

- Triển khai công tác hỗ trợ khách hàng tiêu thụ bằng cách tiếp cận, quảng bá sản phẩm của Công Ty đối với nhiều đối tượng khách hàng theo vùng miền, phân theo khu vực; thường xuyên thăm dò ý kiến phản hồi của khách hàng.

- Mở rộng mạng lưới hợp tác, xây dựng các nhà phân phối/đại lý tiêu thụ có đủ tiềm lực tham gia vào kênh phân phối của công ty. Tăng cường quan hệ với khách hàng điện lực, chủ đầu tư dự án, chủ động tìm kiếm và phân nhóm khách hàng lẻ.
- Đẩy mạnh công tác khảo sát thị trường thường xuyên, bám sát và nắm rõ thị trường từng khu vực, kể cả thị trường thầu và bán lẻ; tìm hiểu và nắm rõ từng đối thủ cạnh tranh về điểm mạnh và điểm yếu để có thể đưa ra nhiều phương án kinh doanh kịp thời, phù hợp với nhu cầu thị trường.
- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng truyền thống và tìm kiếm khách hàng mới, dịch vụ sau bán hàng và nắm bắt nhu cầu khách hàng kịp thời. Tập trung quảng bá, chào bán các loại sản phẩm mới/có nhiều tính năng ưu việt dự kiến sản xuất ra thị trường. Đánh giá phản hồi từ phía khách hàng từ đó định hướng cơ cấu sản phẩm cho sản xuất.
- Xây dựng giá bán sản phẩm linh hoạt đảm bảo tiêu thụ được và không làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của công ty đã đặt ra.
- Gia tăng hiệu quả công tác hậu mãi, chăm sóc khách hàng để thỏa mãn nhu cầu và mong đợi của khách hàng.

f) Công tác quản trị chi phí

- Tiếp tục khai thác kết quả nghiên cứu tiết giảm chi phí nguyên, nhiên vật liệu trong sản xuất/ trong công tác thiết kế kỹ thuật.
- Rà soát chi phí sản xuất, trong đó tập trung kiểm soát các chi phí có giá trị lớn như: chi phí vật tư, chi phí sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị định kỳ trong Công Ty, chi phí bảo hành, bảo trì sản phẩm, chi phí sửa chữa lớn theo kế hoạch đăng ký.
- Quản lý, sử dụng tiết kiệm tối đa văn phòng phẩm, các thiết bị, trang cụ lao động tại các đơn vị trực thuộc và ở cấp độ Công Ty.
- Tăng cường kiểm tra chặt chẽ qui trình mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào..
- Rà soát lại hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, định mức giao khoán tiền lương, các qui chế khoán quản lý trong kinh doanh, trong từng công đoạn sản xuất.

g) Công tác tổ chức và quản trị

- Xây dựng và áp dụng các quy chế trong hoạt động điều hành.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm ERP trong quản lý.
- Nâng cao năng lực quản trị của cán bộ chủ chốt.
- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động.
- Xây dựng chiến lược giữ, ổn định, phát triển nhân sự và tạo vườn ươm nhân tài, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo trẻ có năng lực đảm bảo kế thừa cho công ty phát triển ổn định, bền vững, phục vụ mục tiêu chiến lược phát triển, mở rộng sản xuất của công ty trong thời gian tới.

h) Công tác quản lý và điều hành

- Thực hiện điều hành sản xuất theo thị trường một cách linh hoạt để sản xuất các mặt hàng đáp ứng yêu cầu thị trường và thị hiếu khách hàng.
- Theo dõi chặt chẽ tình trạng công nợ bị chiếm dụng vốn, rà soát các tài sản chưa đưa vào sử dụng, tài sản không sử dụng để thanh lý thu hồi vốn phục vụ hoạt động Sản xuất kinh doanh.
- Rà soát, xây dựng định mức tiêu hao vật tư trong sản xuất, trên cơ sở tiết giảm chi phí, phấn đấu thực hiện thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 Công ty đã thực hiện.
- Duy trì việc minh bạch, công khai hoá toàn bộ các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh trong công ty.

i) Công tác đầu tư XD/CB năm 2023 để đạt được mục tiêu đề ra.

Để đạt được mục tiêu kế hoạch đặt ra, Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức sẽ lập dự án đầu tư mở rộng, nâng cấp dây chuyên sản xuất máy biến áp truyền tải 110kV-220kV-500kV.

5/ Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6/ Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Để giảm thiểu các tác động đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội, Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất, cụ thể:

- Thực hiện tất cả các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.
- Các công trình xử lý môi trường trong quá trình sản xuất như xử lý nước thải, thu gom rác, chất thải thường xuyên đảm bảo hoạt động.
- Thực hiện tất cả các biện pháp, quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan đến quá trình sản xuất.
- Cam kết thực hiện các biện pháp, cũng như vận hành các hệ thống xử lý nhằm khống chế đến mức thấp nhất các tác động của tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2022, mọi hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Hoạt động trong năm 2022 của công ty tuy vẫn còn nhiều khó khăn trong cơ chế thị trường cộng với ảnh hưởng tiêu cực do do hậu dịch Covid-19, xung đột giữa Nga – Ukraine làm ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu, Việt Nam cũng không tránh khỏi bị ảnh

hưởng này. Nhờ có sự thống nhất cao giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc cùng các đơn vị trong công ty cùng nỗ lực phấn đấu, cố gắng hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua ở mức cao nhất.

Sản phẩm làm nên giá trị cốt lõi của EMC là sản phẩm máy biến áp các loại, đã nhiều năm tạo dựng và được uy tín trên thị trường nhờ khẳng định từ chất lượng sản phẩm, dịch vụ sau bán hàng tận tâm, trách nhiệm. Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tiếp tục duy trì và phát triển bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã luôn song hành cùng với Ban Tổng Giám đốc trong từng hoạt động, bám sát thị trường, đưa ra các chỉ đạo kịp thời. Các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Trước tình hình thị trường thiết bị điện còn gặp nhiều biến động, Ban Tổng giám đốc Công ty đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT một cách nghiêm túc và đầy đủ; Ban Tổng Giám đốc đã chủ động đề ra các chương trình, giải pháp và quyết định phù hợp với tình hình thực tế của thị trường, đảm bảo hiệu quả trong điều hành hoạt động kinh doanh, cố gắng hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được giao. Tính minh bạch trong sản xuất kinh doanh được duy trì và tạo điều kiện cho cổ đông của công ty cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt chức năng quản lý, giám sát của mình.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy chế quản trị phù hợp với công ty theo hướng chuyên nghiệp, nâng cao vai trò từng thành viên Hội đồng quản trị và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh của công ty trong quá trình kinh doanh, đảm bảo tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.

- Tập trung đẩy mạnh các hoạt động liên quan như quản trị doanh nghiệp, kiểm soát sản phẩm và quảng bá hình ảnh Công ty để xây dựng và phát triển thương hiệu EMC nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nâng cao vị thế của công ty.

- Tăng cường công tác quản trị công ty theo Luật doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, hướng dẫn hoạt động của Công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Quản lý tài chính hiệu quả, chặt chẽ, kiểm soát dòng tiền, làm tăng khả năng quay vòng vốn, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý tài chính.

- Đánh giá trang thiết bị hiện tại, phân tích định hướng đầu tư trang thiết bị hiện đại, tự động hóa quá trình sản xuất nhằm tăng năng suất và giảm chi phí lao động.

- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác dự báo và quản trị rủi ro.

- Năm 2023, HĐQT Công ty cam kết cố gắng cùng Ban điều hành tiếp tục nỗ lực, đảm bảo sản xuất ổn định, hiệu quả, đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. HĐQT rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ cũng như tâm huyết gắn bó lâu dài của các Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể CBCNV trong công ty.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (đến 31/12/2022):

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
01	Đặng Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT	3,270	0.02%	
02	Hồ Đắc Ngọc	Thành viên HĐQT Độc lập	0	0%	
03	Võ Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	2,040,546	13.33%	
04	Hoàng Minh Bách	Thành viên HĐQT	3,168,918	20.72%	
05	Nguyễn Văn Thơ	Thành viên HĐQT Độc lập	0	0%	

b) Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ủy ban kiểm toán(UBKT)

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
01	Hồ Đắc Ngọc	Chủ nhiệm UBKT	0	0%	
02	Hoàng Minh Bách	Ủy viên UBKT	3,168,918	20.72%	

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông: Bùi Phước Quảng	Chủ tịch HĐQT	Kết thúc 23/4/2022	5/12	41.6%	Từ nhiệm
02	Ông: Đặng Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT	23/4/2021	7/12	58.4%	Bầu bổ sung
03	Ông: Hồ Đắc Ngọc	TV.HĐQT độc lập	29/6/2018	12/12	100%	
04	Ông: Võ Tiến Dũng	TV.HĐQT	27/6/2020	12/12	100%	
05	Ông: Hoàng Minh Bách	TV.HĐQT	30/12/2016	12/12	100%	
06	Ông: Nguyễn Văn Thơ	TV.HĐQT độc lập	11/5/2019	12/12	100 %	

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2022:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	028/NQ-CĐTĐ-HĐQT	25/02/2022	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100% thành viên dự họp
02	052/NQ-CĐTĐ-HĐQT	29/03/2022	Giải quyết đơn từ nhiệm của ông Bùi Phước Quảng và đề cử Ông Đặng Thanh Sơn ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT	100% thành viên dự họp
03	064/NQ-CĐTĐ-HĐQT	23/4/2022	Thông qua việc thôi nhiệm, bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty Cổ Phần Cơ Điện Thủ Đức	100% thành viên dự họp
04	069/NQ-CĐTĐ-HĐQT	27/4/2022	Thay đổi trưởng ban kiểm toán nội bộ	100% thành viên dự họp
05	070/NQ-CĐTĐ-HĐQT	27/4/2022	Thành lập Ủy Ban kiểm toán trực thuộc Hội Đồng Quản Trị	100% thành viên dự họp
06	108/NQ-CĐTĐ-HĐQT	18/07/2022	Vay vốn bổ xung cho hoạt động sản xuất kinh doanh	100% thành viên dự họp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
07	187/NQ-CĐTĐ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua vay vốn tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	100% thành viên dự họp
08	202/NQ-CĐTĐ-HĐQT	22/11/2022	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phương án đảm bảo tỉ lệ sở hữu nước ngoài, các cam kết đảm bảo và hồ sơ chào bán	100% thành viên dự họp
09	205/NQ-CĐTĐ-HĐQT	26/11/2022	Thông qua vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam –Chi nhánh Sài Gòn	100% thành viên dự họp
10	207/NQ-CĐTĐ-HĐQT	26/11/2022	Thông qua thực hiện giao dịch tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 1 – TP.Hồ Chí Minh (Vietinbank)	100% thành viên dự họp
11	232/QĐ-CĐTĐ-HĐQT	15/12/2022	Về việc miễn nhiệm Quyền Kế toán trưởng Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức	100% thành viên dự họp
12	233/QĐ-CĐTĐ-HĐQT	15/12/2022	Về việc giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Thị Kim Phượng phụ trách phòng Tài chính kế toán- Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức	100% thành viên dự họp

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong Hội đồng quản trị:

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Giám sát và phối hợp hoạt động với Hội đồng Quản trị- Tổng Giám đốc (theo Điều lệ Công ty).
- Hoạt động của Ủy ban kiểm toán: Tuân thủ theo quy chế hoạt động của UBKT do HĐQT ban hành. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT	Số buổi họp UBKT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Hồ Đắc Ngọc	Chủ nhiệm UBKT	27/4/2022	2/2	100%	
02	Hoàng Minh Bách	Ủy viên UBKT	27/4/2021	2/2	100%	

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: *Không có*

2. Ban Kiểm soát / Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:

- Ban Kiểm soát (Hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 27/04/2022)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
01	Nguyễn Thị Loan	Trưởng ban	0	0%
02	Đoàn Thị Mộng Thúy	Thành viên	0	0%
03	Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên	0	0%

- Ủy ban kiểm toán (Hoạt động từ ngày 27/04/2022)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
01	Hồ Đắc Ngọc	Chủ nhiệm	0	0%
02	Hoàng Minh Bách	Thành viên	3,168,918	20.72%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:

- Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Loan	Trưởng Ban	Ngày bắt đầu 27/06/2020 Ngày không còn là thành viên BKS 27/4/2022	01/01	100%	
2	Đoàn Thị Mộng Thúy	Thành viên	Ngày bắt đầu 27/06/2020 Ngày không còn là thành viên BKS 27/4/2022	01/01	100%	
3	Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên	Ngày bắt đầu 29/06/2018 Ngày không còn là thành viên BKS 27/4/2022	01/01	100%	

- Thông tin về thành viên Ủy ban kiểm toán:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Hồ Đắc Ngọc	Chủ nhiệm UBKT	27/4/2022	2/2	100%	
2	Hoàng Minh Bách	Thành viên UBKT	27/4/2021	2/2	100%	

✦ Hoạt động của Ban Kiểm soát(BKS)/ Ủy ban kiểm toán(UBKT):

Trong năm 2022, UBKT/BKS đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Nâng cao tính tuân thủ, hiệu quả quản lý, tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, cải thiện quản trị rủi ro cho Công ty, đồng thời bảo vệ lợi ích cổ đông trên cơ sở Công ty phát triển bền vững.
- Tham gia các cuộc họp được HĐQT mời tham dự, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tích cực tham gia đóng góp ý kiến cũng như thường xuyên có những kiến nghị kịp thời nhằm hoàn thiện các chính sách, quy trình, quy chế nâng cao năng lực quản trị điều hành và ngăn ngừa rủi ro trong hoạt động của Công ty.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành trong việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích chung của Công ty và cổ đông.
- Ban Lãnh đạo của Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong quản lý, điều hành công tác sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Việc ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ trong Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, trên tinh thần hợp tác, ghi nhận các ý kiến đóng góp của các thành viên, phát huy được tinh thần tập thể, đề cao lợi ích chung. Do đó, các quy định, quy chế khi ban hành có tính khả thi cao, là công cụ hữu hiệu phục vụ tốt công tác quản lý điều hành chung tại đơn vị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy Ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Chức vụ	Lương (triệu đồng)	Thưởng (triệu đồng)	Thù lao (triệu đồng)	Tổng cộng (triệu đồng)
1	Bùi Phước Quảng	Chủ tịch (đến 23/4/22)	98	-	-	98
2	Đặng Thanh Sơn	Chủ tịch (từ 23/4/22)	214	20.8	-	234.8
3	Hồ Đắc Ngọc	Thành viên	-	-	36	36
4	Võ Tiến Dũng	Thành viên	-	-	-	-
5	Nguyễn Văn Thơ	Thành viên	-	-	36	36
6	Hoàng Minh Bách	Thành viên	-	-	36	36

- Ban Kiểm soát (hoạt động đến 27/4/2022):

STT	Thành viên	Chức vụ	Lương (triệu đồng)	Thưởng (triệu đồng)	Thù lao (triệu đồng)	Tổng cộng (triệu đồng)
1	Nguyễn Thị Loan	Trưởng ban (đến 27/4/22)	37.3	-	-	37.3
2	Đoàn Thị Mộng Thúy	Thành viên (đến 27/4/22)	-	-	4	4
3	Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên (đến 27/4/22)	-	-	7.5	7.5

- Ủy ban kiểm toán:

STT	Thành viên	Chức vụ	Lương (triệu đồng)	Thưởng (triệu đồng)	Thù lao (triệu đồng)	Tổng cộng (triệu đồng)
1	Hồ Đắc Ngọc	Chủ nhiệm (từ 27/4/22)	-	-	16.46	16.46
2	Hoàng Minh Bách	Ủy viên (từ 27/4/22)	-	-	-	-

- Ban kiểm toán nội bộ:

STT	Thành viên	Chức vụ	Lương (triệu đồng)	Thưởng (triệu đồng)	Thù lao (triệu đồng)	Tổng cộng (triệu đồng)
1	Nguyễn Thị Loan	Trưởng ban (từ 27/4/22)	82.7	-	-	82.7
2	Hồ Thị Kim Quy	Ủy viên (từ 27/4/22)	-	-	16.46	16.46

- Ban Điều hành:

STT	Thành viên	Chức vụ	Lương (triệu đồng)	Thưởng (triệu đồng)	Thù lao (triệu đồng)	Tổng cộng (triệu đồng)
1	Võ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	288	19.2	-	307.2
2	Đặng Thanh Sơn	Giám đốc KTSX (đến ngày 23/4/2022)	-	-	96	96
3	Ngô Hữu Thành	Quyền KTT (đến 15/12/2022)	249	-	-	249
5	Nguyễn Thị Kim Phượng	Quyền KTT (từ 15/12/2022)	1.7	-	-	1.7

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tốt

VI. Báo cáo tài chính:

1/ Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Kiểm toán TPP): “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Trích Báo cáo kiểm toán độc lập - BCTC EMC 2022.

2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính của Công ty được lưu giữ tại văn phòng Công ty và được công bố trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://codientd.com/quan-he-co-dong/> ./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ TIẾN DŨNG